

KẾ HOẠCH
Thực hiện công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục
Năm học: 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Căn cứ tình hình thực tế, đặc thù là trường vùng đặc biệt khó khăn;

Trường THCS Mùong Anh xây dựng kế hoạch thực hiện công khai năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Thực hiện công khai cam kết chất lượng giáo dục, điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính để người học, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và xã hội tham gia giám sát, đánh giá.
- Thực hiện minh bạch các chế độ chính sách đối với học sinh dân tộc, học sinh bán trú vùng đặc biệt khó khăn.
- Thông tin công khai phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ tiếp cận.

II. NỘI DUNG CÔNG KHAI

STT	Nội dung
1	I. Thông tin chung về cơ sở giáo dục (Điều 4). - Tên cơ sở giáo dục. - Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của nhà trường - Loại hình của cơ sở giáo dục. - Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục. - Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục. - Thông tin người đại diện pháp luật: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử. - Tổ chức bộ máy: - Quyết định thành lập trường (minh chứng thay thế) - Quyết định hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách

	thành viên hội đồng trường; c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục; d) Quy chế tổ chức và hoạt động; sơ đồ tổ chức bộ máy nhà trường; đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể ...(nếu có); 8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).
2	II. Thu, chi tài chính (Điều 5). 1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau: a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác); b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác. 2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển. 3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học. 4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có). Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.
3	III. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông (Điều 8). 1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên: a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị

	trí việc làm và trình độ được đào tạo; b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định; c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định. 2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung: a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định; b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định; c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định; d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục: a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá; b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.
4	Điều 9. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông 1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học: a) Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan; b) Kế hoạch giáo dục; c) Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh; d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh; 2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước: a) Kết quả tuyển sinh;

	b) Tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường; c) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp; Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các trường THPT, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
--	--

III. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

1. Hình thức công khai

Nhà trường thực hiện đồng thời các hình thức sau để đảm bảo phụ huynh (kể cả người chưa thạo công nghệ) đều tiếp cận được:

Trên trang thông tin điện tử: Đăng tải tại mục "Ba công khai" trên website: <https://thcsmuonganh.muongcha.edu.vn/>.

Niêm yết tại trụ sở:

Bảng tin chung của nhà trường.

Bảng tin khu vực nhà ăn/khu nội trú (đối với thực đơn và chế độ bán trú).

Hội nghị: Công bố trong cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm, Hội nghị CBCCVC.

2. Thời điểm và thời hạn công khai

+ **Công khai Báo cáo thường niên:** Hoàn thành và công bố trước khi kết thúc năm học (Dự kiến tháng 06/2026).

+ Thời hạn duy trì thông tin:

Trên Website: Duy trì tối thiểu **05 năm** để phục vụ tra cứu.

Niêm yết tại trường: Duy trì tối thiểu **90 ngày** kể từ ngày niêm yết.

+ **Cập nhật:** Khi có sự thay đổi về nội dung (ví dụ: thay đổi nhân sự, thay đổi số lượng học sinh bán trú), phải cập nhật trong vòng 30 ngày.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng:

Chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung và tính chính xác của thông tin công khai.

Phê duyệt Báo cáo thường niên và các biểu mẫu công khai.

Chỉ đạo xử lý các phản ánh, kiến nghị liên quan đến nội dung công khai.

2. Bộ phận Chuyên môn và Văn phòng:

Thu thập số liệu về học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất.

Soạn thảo văn bản, niêm yết và đăng tải lên Website.

3. Bộ phận Tài chính (Kế toán):

Lập biểu mẫu công khai tài chính, đặc biệt là quyết toán kinh phí nuôi dưỡng học sinh bán trú.

4. Ban Thanh tra nhân dân:

Giám sát việc thực hiện kế hoạch này.

Tiếp nhận ý kiến đóng góp của CBGV, phụ huynh và báo cáo Hiệu trưởng.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công khai năm học 2025-2026 của Trường THCS Mường Anh. Yêu cầu các bộ phận nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

UBND xã Pa Ham (để b/c);

Website trường (công khai);

Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Học Thức